

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Bà Sùng Thị Dẻ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Hoàng Đức S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1955 tại tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã San Thàng, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/10; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ không biết tên (Đã chết) và mẹ đẻ tên Hoàng Thị H (Đã chết); Có vợ là Thào Thị D, sinh năm 1956; Có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1998; Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 25/2006/HSST, ngày 11/8/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 19/4/2020 tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy (PC 04) Công an tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã S, thành phố C phát hiện Hoàng Đức S có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Kết quả, Hoàng Đức S tự giác lấy ở trong túi quần bên trái S đang mặc trên người ra 02 gói chất bột màu trắng giao nộp cho Công an, trong đó 01 gói

được gói lại bằng 04 lớp, lớp ngoài cùng được gói bằng nilon màu đen, lớp thứ hai, thứ ba gói bằng túi nilon màu trắng và lớp trong cùng gói bằng một tờ giấy Lệnh điều xe của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu, 01 gói được gói lại bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ, Hoàng Đức S khai nhận là Heroine S tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc 02 gói chất bột màu trắng giao nộp cho Công an, S khai nhận vào khoảng trước tết âm lịch năm 2020 tại lán ruộng nhà S ở bản C, xã S, thành phố C, S mua được của một người đàn ông tên là C (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy, được gói bên ngoài bằng một chiếc túi nilon màu trắng với giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong người và hàng ngày lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít. Ngày 19/4/2020, S lấy một ít ma túy trong 01 gói ma túy trên ra sử dụng, sau đó chia làm hai gói cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người với mục đích là để bản thân sử dụng dần thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Đức S và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 180/GĐ-KTHS ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Hoàng Đức S có tổng khối lượng là 32,53 gam; 02 (hai) mẫu vật (ký hiệu Mẫu 1; Mẫu 2) thu giữ của Hoàng Đức S gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine (*Bút lục 62*).

Cáo trạng số 31/CT-VKSTP ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Lai Châu đã truy tố Hoàng Đức S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức S từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật đi giám định có tổng khối lượng là 31,75 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong vỏ bao bì vật chứng sau khi mở niêm phong vụ án Hoàng Đức S, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*); Một quyển sổ biếu mẫu Lệnh điều xe của Ban tuyên giáo tỉnh ủy Lai Châu đã bị xé nhiều tờ; Trả lại cho bị cáo: Một giấy CMND số 045162535 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 03/10/2013 mang tên Hoàng Đức S.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên. Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, hiện nay bị cáo đã cao tuổi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/4/2020, tại khu vực bản C, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Hoàng Đức S đang tàng trữ trái phép 32,53 (Ba mươi hai phẩy năm mươi ba) gam Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân thì bị **Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Đức S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hoàng Đức S có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 25/2006/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2011, đến nay đã được xóa án tích.

Tại bản án số 25/2006/HSST ngày 24/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xác định bị cáo Hoàng Đức S, sinh năm 1954, do đó ngày 12/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã có công văn số 158/CV-CSMT yêu cầu Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu (BL 21) đối chiếu đường vân trong danh chỉ bản số 22 lập ngày 12/01/2006 và đường vân trong danh chỉ bản số 30 lập ngày 19/4/2020 của Hoàng Đức S. Ngày 25/5/2020 Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu có công văn số 90/PV06-CCCP (BL 22) xác định: Đường vân 10 ngón trên danh chỉ bản số 22 và đường vân trên danh chỉ bản số 30 mang tên Hoàng Đức S là của cùng một người. Đồng thời thu thập tài liệu trong hồ sơ có 02 giấy CMND tên Hoàng Đức S do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 16/6/1988 và cấp ngày

03/10/2013, sổ hộ khẩu thường trú tên Hoàng Đức S đều xác định bị cáo sinh năm 1955. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Hoàng Đức S, sinh năm 1955.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục rèn dũa, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 32,53 (*Ba mươi hai phẩy năm mươi ba*) gam Heroine thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trích 0,78 gam gửi mẫu vật đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong khối lượng còn lại 31,75 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Hoàng Đức S trong quá trình bắt quả tang ngày 19/4/2020*); 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong vỏ bao bì vật chứng sau khi mở niêm phong vụ án Hoàng Đức S, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*); Một quyển biểu mẫu lệnh điều xe của Ban tuyên giáo tỉnh ủy Lai Châu đã bị xé nhiều tờ. Xét toàn bộ vật chứng trên là công cụ phạm tội, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 045162535 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 03/10/2013 mang tên Hoàng Đức S là giấy tờ hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Hoàng Đức S 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020.

[3] **Về vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong khối lượng còn lại 31,75 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Hoàng Đức S trong quá trình bắt quả tang ngày 19/4/2020*); 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong vỏ bao bì vật chứng sau khi mở niêm phong vụ án Hoàng Đức S, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*); Một quyển biểu mẫu lệnh điều xe của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu đã bị xé nhiều tờ.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 045162535 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 03/10/2013 mang tên Hoàng Đức S.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/7/2020 giữa Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu*).

[4] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga